

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 02/2025/HS-PT
Ngày: 03-01-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu, ông Hoàng Ngọc Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLPT-HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo Phan Thị T và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị T, Lê Văn H, Võ Văn N, Lê Văn B, Trần Quốc S và Trần Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2024; Thông báo số 10/2024/TB-TA ngày 23/12/2024 về thay đổi thời gian xét xử vụ án.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thị T, sinh ngày 03/02/1981, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Trọng T2, sinh năm 1941 và bà Trần Thị S1, sinh năm 1951; Anh, chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Thế T3 (đã ly hôn); Con: Có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018;

- Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS (Hiện đang trong thời gian chấp hành bản án)

- Tiền sự: Không.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 27/6/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Lê Văn H, sinh ngày 03/02/1977, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lê Duy T4 (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1948; Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Dương Thị H1, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: có 03 người con (Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2020).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 70/2013/HSPT ngày 17/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bản án này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích)

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2015/HSPT Ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích)

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 13/6/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Võ Văn N, sinh ngày 20/10/1972, T5 gọi khác: Võ Hồng N1, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Võ Hồng T6, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1949; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Lê Thị K, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: Có 04 người con (Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2007).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

- Ngày 12/9/2012 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc” theo quyết định xử phạt số 58/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 13/9/2012).

- Ngày 20/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 05 tháng tù về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án này bị cáo đã được xóa án tích).

- Ngày 22/5/2018 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc” theo quyết định xử phạt số 129/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt ngày 31/5/2018).

- Ngày 25/10/2019 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc” theo quyết định xử phạt số 300/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 05/11/2018).

- Ngày 12/8/2022 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 109/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 16/8/2022).

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2024 đến ngày 13/6/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Lê Văn B, sinh ngày 10/11/1977, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn L và Phan Thị S2 (Hai ông bà đều đã chết); A, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Quách Thị P, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: Có 03 người con (Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 12/01/2021 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc” theo quyết định xử phạt số 07/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 12/01/2021).

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2024 đến ngày 13/6/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Trần Quốc S, sinh ngày 15/8/1990, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Quốc D, sinh năm 1949 và bà Lê Thị B1, sinh năm 1949; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Đinh Thị Thúy L1, sinh năm 1998; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 người con (Lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 13/6/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có mặt tại phiên tòa)

6. Trần Văn T1, sinh ngày 02/02/1989, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1954; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: có 02 người (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 13/6/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (*Có mặt tại phiên tòa*)

Các bị cáo không kháng cáo:

1. Võ Hồng Đ1, sinh ngày 02/9/1959, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

2. Trần Quốc P1, sinh ngày 20/10/1963, tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 07/6/2024, Võ Hồng Đ1 sau khi đi đám tang về thì vào nhà Trần Quốc P1 ngồi chơi và uống nước chè. Lúc này, Trần Quốc P1 nảy sinh ý định gọi một số người đến nhà đánh bạc nên đã sử dụng số điện thoại 0976.729.756 gọi điện cho Trần Văn T1, Võ Văn N và Lê Văn B đến nhà P1 để đánh bạc. Sau khi nhận điện thoại của P1 một lúc sau thì Võ Văn N, Trần Văn T1, Lê Văn B đến nhà P1 để tham gia đánh bạc. Lúc này, Trần Quốc P1 nói “*Làm thì vô làm đi nhé*”, ý là bảo Đ1, N, T1, B đánh bạc thì vào đánh. Sau đó, mọi người đi ra phía sau phòng bếp thấy có chiếc chiếu nhựa trải sẵn nên ngồi xuống. Trần Quốc P1 lấy bộ bài T7 lơ khơ có sẵn ở trong nhà vứt xuống chiếu cho mọi người sử dụng đánh bạc. Cả bốn người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài “*Liêng*”, được thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài “*Liêng*” như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân, chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Mỗi ván người cầm cái bỏ ra 40.000 đồng gọi là “*mậu tẩy*”, người chơi bỏ ra 20.000 đồng gọi là “*dâm tẩy*”. Sau đó, theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ từ người bên cạnh người cầm cái có thể “*cân*” 40.000 đồng hoặc “*tổ*” nhưng không quá 200.000 đồng, ai không theo thì bỏ bài vào bài nọc. Cách xác định thắng thua theo thứ tự bài từ cao đến thấp như sau: “*Sáp*” đến “*Liêng*” rồi đến “*Cọc cạch*” và cuối cùng là tính điểm (Sáp tức là 03 quân bài giống nhau; “*Liêng*” tức là 03 quân liên tiếp không cần cùng chất; “*Cọc cạch*” là có 03 quân bài J, Q, K không liên tiếp hoặc cùng quân; “*Tính điểm*” 09 điểm là cao nhất (theo quy ước số thứ tự ghi trên quân bài tương ứng với số điểm, quân bài “*A*” là 1 điểm, 10, J, Q, K là 0 điểm). Người thắng sẽ được toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đặt cược và được chia bài ván tiếp theo. Trong quá trình đánh bạc thì Trần Quốc P1 chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh. Đến khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày thì có Lê Văn H đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì Trần Văn T1 cần tiền mặt nên hỏi P1 đề đổi thì P1 đồng ý. Trình sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0846960799 chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A1 số 37122050577864 của P1, sau đó, P1 đưa cho T1 2.000.000 đồng tiền mặt. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phan Thị T gọi điện thoại cho P1 hỏi “*Làm gì đó ông, có*

gì ngoài không?”, ý hỏi P1 có ai đánh bạc ngoài nhà hay không thì P1 bảo “*Có ra mà chơi*”. Hiểu ý P1 rủ ra đánh bạc nên T rủ Trần Quốc S đi cùng. Khi đến nhà P1 thì T gọi điện thoại cho P1 ra mở cửa rồi đi vào nhà. Khi vào T hỏi mượn tiền của P1 để đánh bạc nhưng P1 không cho. Song ngồi xuống tham gia đánh bạc, còn T ngồi bên cạnh xem. Cùng lúc này, B ra về đi đón con khoảng 20 phút sau thì quay lại và tiếp tục tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì Võ Văn N thua hết tiền nên được P1 cho mượn số tiền 400.000 đồng để tiếp tục đánh. Đến khoảng 00 giờ ngày 08/6/2024 Lê Văn H thua hết tiền nên sử dụng tài khoản ngân hàng T9 số 9979817559 chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng V số 0337644135 của Trần Quốc S 2.000.000 đồng đổi tiền mặt để tiếp tục đánh bạc. Phan Thị T được S cho số tiền 300.000 đồng nên T vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 10 phút cùng ngày, N và B thua hết tiền nên đi về không tham gia đánh bạc nữa. Còn lại Võ Hồng Đ1, Lê Văn H, Trần Văn T1, Trần Quốc S và Phan Thị T tiếp tục đánh đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 8/6/2024, thì bị Công an huyện L phát hiện bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 điều 52; tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phan Thị T 08 (T8) tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS: Tổng hợp với hình phạt 07 (Bảy) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh: Buộc bị cáo Phan Thị T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 (Mười lăm) tháng tù.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (T8) tháng tù về tội Đánh bạc.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Võ Văn N 07 (B2) tháng tù về tội Đánh bạc.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i và s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn B 07 (B2) tháng tù về tội đánh bạc.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Trần Quốc S 05 (Năm) tháng tù về tội Đánh bạc.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T1 05 (Năm) tháng tù về tội Đánh bạc.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt tiền bồi sung đối với các bị cáo Phan Thị T, Lê Văn H, Võ Văn N, Trần Quốc S, tuyên xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và án phí.

Ngày 01/10/2024; ngày 07/10/2024; ngày 12/10/2024 các bị cáo Trần Văn T1, Lê Văn H, Trần Quốc S, Lê Văn B, Võ Văn N, Phan Thị T kháng cáo, trong đó, các bị cáo Trần Văn T1, Lê Văn H, Lê Văn B kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo Trần Quốc S, Võ Văn N, Phan Thị T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc S thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tội phạm, khung hình phạt, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phan Thị T, Lê Văn H, Võ Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn B, Trần Quốc S, Trần Văn T1, sửa bản án sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo hướng giữ nguyên mức án nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Văn B nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm p khoản 1 điều 51 BLHS cho bị cáo Lê Văn B.

Các bị cáo nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trình bày thái độ ăn năn hối cải, hứa không tái phạm và mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét. Tại phiên tòa, các bị cáo: Phan Thị T, Lê Văn H, Võ Văn N đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với ba bị cáo Phan Thị T, Lê Văn H, Võ Văn N. Còn các bị cáo Lê Văn B, Trần Văn T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét, bị cáo Trần Văn S3 tại phiên tòa thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án, tội danh, quyết định hình phạt:

Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, HĐXX có căn cứ khẳng định: Vào khoảng từ 20 giờ 45 phút ngày 07/6/2024 đến 00 giờ 20 phút ngày 08/6/2024 tại nhà bị cáo Trần Quốc P1 ở thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh các bị cáo Phan Thị T, Lê Văn H, Võ Văn N, Lê Văn B, Trần Văn T1, Trần Quốc S, Võ Hồng Đ1 đã có hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” với tổng tang số là 19.400.000 đồng. Cụ thể, bị cáo Trần Văn T1 số tiền 6.800.000 đồng, bị cáo Lê Văn H số tiền 2.800.000 đồng, bị cáo Lê Văn B số tiền 510.000 đồng, bị cáo Võ Văn N số tiền 800.000 đồng, bị cáo Phan Thị T số tiền 330.000 đồng và bị cáo Trần Quốc S số tiền 7.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ mục đích thắng thua bằng tiền. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Lê Văn B, Trần Quốc S và Trần Văn T1:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo hoàn toàn khai nhận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng pháp luật không oan sai và không yêu cầu Hội đồng xét xử làm rõ thêm bất kỳ tình tiết nào của vụ án và tha thiết xin hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Quốc S đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có bố đẻ là thương binh 4/4; sau khi phạm tội đã rất năn năn hối cải, đã tự nguyện nộp các khoản tiền phạt bổ sung và án phí. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Trên cơ sở xem xét toàn bộ hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, thấy rằng bị cáo Trần Quốc S có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51BLHS; số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo từ trước tới nay luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX phúc thẩm cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giữ nguyên mức án nhưng cải biện pháp cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp

Đối với hai bị cáo Lê Văn B và Trần Văn T1 sử dụng số tiền sử dụng đánh bạc không lớn. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cả hai bị cáo bị khuyết tật do tai nạn tuy tự phục vụ sinh hoạt được nhưng bị giảm sút về thể trạng, sức khỏe; bị cáo T1 đã tự nguyện nộp án phí HSST, có mẹ tham gia dân công hỏa tuyến. Các bị cáo Lê Văn B và Trần Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1

và khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Hai bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và đều có ý kiến xác nhận đề nghị của chính quyền địa phương về việc đề nghị xem xét giảm nhẹ, khoan hồng cho hai bị cáo vì hoàn cảnh bản thân hai bị cáo đều bị khuyết tật, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, HĐXX phúc thẩm cần xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giữ nguyên mức án nhưng cải biện pháp cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp

[5]. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn B, Trần Quốc S, Trần Văn T1 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phan Thị T, Lê Văn H, Võ Văn N.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn B, Trần Quốc S, Trần Văn T1, sửa bản án sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn B **07** (B2) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i và s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Quốc S **05** (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T1 **05** tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn B và Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Quốc S cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: Các bị cáo Lê Văn B., Trần Quốc S., Trần Văn T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án 27/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án,

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, CCTHA sơ thẩm
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khắc Hoàng